



CALTEX

Phiếu An Toàn Hóa Chất - MSDS

PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Rando[®] HD 46

Tên thương mại: Rando[®] HD 46

Mã sản phẩm: 520211

Loại sản phẩm: Dầu thủy lực

Tên và địa chỉ công ty:

Công ty TNHH Dầu Nhớt Chevron Việt Nam
Lô F4, Khu Công Nghiệp Đình Vũ, An Hải
Hải Phòng
Việt Nam

Phản hồi thông tin trong các trường hợp khẩn cấp liên quan đến vận chuyển và sức khỏe:

Các Trung tâm thông tin khẩn cấp Chevron: đặt tại Hoa Kỳ
Tiếp nhận các cuộc gọi quốc tế 24/24 giờ theo số: (800) 231-0623 hoặc (510) 231-0623

Liên hệ để có thông tin về sản phẩm và MSDS:

email : CLVLTech@chevron.com ĐT: 04-7332545

PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CỦA SẢN PHẨM

THÀNH PHẦN	SỐ ĐĂNG KÝ CAS	LƯỢNG (% khối lượng)
Dầu chưng cất gốc parafin khử sáp bằng dung môi	64742650	> 85
Dầu nặng khử sáp bằng dung môi	64742627	< 15
Các loại phụ gia, có thể bao gồm chất chịu cực áp, tẩy rửa-phân tán, tăng chỉ số độ nhớt, hạ điểm rót chảy, chống tạo bọt và chống mài mòn	Không có	< 1

PHẦN 3: THÔNG TIN VỀ CÁC ĐẶC TÍNH NGUY HẠI

Cảnh báo nguy hiểm: KHÔNG CÓ NGUY HẠI ĐÁNG KỂ..

Mắt: Được kỳ vọng là không gây hại ngoại trừ sự kích ứng nhẹ như chảy nước mắt và cảm giác nóng mắt.

Tiêu hóa: Nếu nuốt phải một số ngum, có thể cảm thấy khó chịu ở bụng, buồn nôn hoặc tiêu chảy.

Hô hấp: Nếu hít thở không khí chứa bụi sản phẩm, có thể gây kích thích đường hô hấp, gây khó chịu, ảnh hưởng đến phổi.

Da: Được kỳ vọng là chỉ có thể gây kích ứng nhẹ như tấy đỏ hoặc khô da. Sự tiếp xúc kéo dài hoặc lặp lại thường xuyên có thể gây kích ứng nặng hơn hoặc có thể làm cho da bị nứt nẻ hoặc bị khô do da bị mất mỡ và có thể gây biến màu.

Tác động độc hại dài hạn: Các thành phần dầu gốc được kỳ vọng là không gây ung thư theo tiêu chí của IARC. Sản phẩm không được xét nghiệm tổng thể về những tác động sức khỏe dài hạn. Xem Phần 11 để có thêm thông tin.

PHẦN 4: CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Mắt: Xối rửa ngay bằng nước vào mắt mở to ngay và kéo dài ít nhất 15 phút. Nếu vẫn thấy kích ứng, cần khám bác sĩ

Da: Cần thay và giặt sạch quần áo và giày bị nhiễm sản phẩm. Rửa sạch vùng da nhiễm bằng nước và xà phòng. Khám bác sĩ nếu xảy ra các triệu chứng như mô tả trong phiếu MSDS này.

Tiêu hóa: Nếu nuốt phải và người đang tỉnh táo thì cần cho uống nước hoặc sữa. KHÔNG ép gây nôn ngoại trừ trường

hợp được nhân viên y tế tư vấn. Nếu không có tư vấn y tế tại chỗ, cần đưa nạn nhân và mang theo bao bì hoặc nhãn sản phẩm đến trung tâm cấp cứu y tế gần nhất. Không cho bất cứ thứ gì vào miệng nạn nhân đang bị bất tỉnh.

Hô hấp: Nếu thấy kích ứng đường hô hấp hoặc các triệu chứng được mô tả trong phiếu MSDS này, thì cần phải di chuyển sang nơi có không khí trong lành. Nếu vẫn tiếp tục thấy các hiện tượng này, cần khám bác sĩ.

Thông tin cho bác sĩ: Trong trường hợp liên quan đến sự cố của thiết bị có áp suất cao, sản phẩm này có thể bị phun bắn vào da và có thể gây ra vết thương hở nhỏ, đôi khi không chảy máu. Với áp suất lớn, sản phẩm phun bắn vào đầu ngón tay có thể xâm nhập vào lòng bàn tay. Trong vòng 24 giờ thường là gây sưng tấy, da biến màu và đau nhói. Cần được chữa trị tại các phòng phẫu thuật cấp cứu.

Các biện pháp chữa trị vết thương do áp suất cao gây ra có thể bao gồm: 1) làm thoát hơi và chất nhiễm bằng phẫu thuật. 2) Dùng kháng sinh phổ rộng và 3) chữa trị chống viêm. Cần tham khảo tài liệu *Các vết thương do áp suất cao phun bắn vào tay* của Shoo, M.J. Trauma, 20:229-238, 1980.

PHẦN 5: CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

CÁC ĐẶC TÍNH CHÁY:

Nhiệt độ tự bốc cháy: không có thông tin

Nồng độ tới hạn cháy / nổ (% thể tích trong không khí): không áp dụng

Điểm chớp cháy (Cốc hở Cleveland): > 210°C

CHẤT DẬP LỬA: Theo hướng dẫn của Hiệp hội cứu hỏa quốc gia Mỹ, dùng bình phun nước, hóa chất khô, bọt hoặc carbon dioxide. Nước và bọt có thể gây sủi bọt. Dùng nước để làm nguội các thùng chứa bị cháy. Nếu phần rò rỉ hoặc chảy tràn chưa bén lửa, dùng nước phun để phân tán khí hơi sản phẩm và bảo đảm trang bị bảo vệ cho người vào nơi ngăn chặn rò rỉ

NGUY CƠ NỔ:

Hướng dẫn cứu hỏa: Trong trường hợp hỏa hoạn liên quan đến sản phẩm, không được đi vào vùng đóng kín hoặc bị lửa vây mà không có thiết bị cung cấp khí thở để tránh các tác động nguy hại của các sản phẩm cháy hoặc sự thiếu ô xy.

PHẦN 6: CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU SỰ CỐ

Khắc phục loang nhiễm: cần loại trừ nguồn rò rỉ và hứng đựng lượng rò rỉ nếu có thể. Thông gió khu vực. Dùng dụng cụ bảo vệ hô hấp và quần áo bảo hộ như đề cập trong phiếu MSDS này. Bao phủ kín vùng tràn loang bằng chất hấp thụ trợ và dùng chổi cứng để nhào trộn kỹ. Dọn sạch hỗn hợp và cho vào thùng chứa. Cọ rửa khu vực bị nhiễm bằng chổi với nước và xà phòng. Lại dùng chất hấp thụ để hút hết nước rửa và cho vào thùng chứa. Cần ngăn ngừa sự nhiễm bẩn nước ngầm và các nguồn nước.

PHẦN 7: CÁC YÊU CẦU TRONG THAO TÁC VÀ LƯU KHO

Cần duy trì nhiệt độ ở mức thấp nhất khi thao tác. Cần giảm thiểu sự tiếp xúc với nhiệt độ cao. Tránh gây nhiễm nước.

Sử dụng sai các thùng thải rỗng có thể gây nguy hiểm. Không cắt, hàn, làm nóng hoặc khoan thùng thải. Phần sản phẩm tồn đọng có thể bùng cháy mạnh nếu nhiệt độ đủ cao. Không tạo áp suất trong thùng, hoặc cho tiếp xúc với nguồn lửa hoặc nguồn nhiệt. Cần đậy kín thùng chứa.

PHẦN 8: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Mắt: Bình thường không cần sự bảo vệ đặc biệt.

Cần dùng kính bảo hộ có vành bao quanh mắt chống hóa chất hoặc loại mặt nạ thích hợp trong các công đoạn có sự văng té hoặc tạo sương hoặc khi dọn sạch vết loang sản phẩm.

Bảo vệ da: Người bị phơi nhiễm cần thực hiện vệ sinh cá nhân hợp lý bao gồm tẩy rửa vùng da bị phơi nhiễm bằng nước và xà phòng một số lần trong ngày, giặt và phơi khô quần áo lao động ít nhất một lần một tuần.

Bảo vệ hô hấp: Bình thường không yêu cầu có sự bảo vệ hô hấp. Tuy nhiên, nếu điều kiện vận hành có thể tạo sương bụi dầu với nồng độ vượt mức cho phép, khuyến nghị sử dụng các loại dụng cụ bảo vệ hô hấp được chấp thuận. Sử dụng các thiết bị bảo hộ được chấp thuận như mặt nạ chống bụi độc và hơi sương.

Thông gió: Sử dụng biện pháp thông gió thích hợp để giữ cho nồng độ sản phẩm trong không khí dưới giới hạn ngưỡng theo ACGIH đối với bụi dầu khoáng. Ứng dụng thông gió khí xả khu vực hoặc khép kín công đoạn là phù hợp trong các trường hợp này.

Giới hạn phơi nhiễm: Theo ACGIH, đối với bụi sương dầu khoáng thì nồng độ giới hạn là 5 mg/m³ không khí cho trường hợp phơi nhiễm 8 giờ một ngày và 10 mg/m³ cho trường hợp phơi nhiễm ngắn hạn.

PHẦN 9: CÁC ĐẶC TÍNH LÝ HÓA

Màu & mùi: Chất lỏng màu nâu vàng, mùi nhẹ
Điểm sôi: không được xác định
Áp suất bay hơi (mmHg ở 25°C): không được xác định
Khối lượng riêng (kg/L ở 25°C): 0,85 – 0,95
Mật độ hơi (không khí = 1): không được xác định
pH của dung dịch: không áp dụng
Tính tan (trong nước): không đáng kể
Thành phần dễ bay hơi (% thể tích): không được xác định
Bay hơi: không được xác định
Độ nhớt (cho cả dãy sản phẩm): 30 - 69 mm²/s ở 40°C

PHẦN 10: ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

Phản ứng polyme hóa nguy hiểm: Hiện tượng polyme hóa không xảy ra.
Sản phẩm cháy: carbon monoxide, carbon dioxide, aldehyde, ketone và sản phẩm cháy của ni-tơ hoặc lưu huỳnh.
Các điều kiện cần tránh: các chất ô xy hóa mạnh như chlorates, nitrates, peroxides v.v.

PHẦN 11: THÔNG TIN VỀ ĐỘC HẠI

THÔNG TIN CHUNG:

Sản phẩm này chứa dầu gốc dầu mỏ được tinh lọc kỹ bằng nhiều công đoạn bao gồm công đoạn chiết tinh bằng dung môi, hydrocracking tinh và xử lý tinh bằng hydro. Các loại dầu này không nằm trong danh sách của Báo cáo thường niên của Chương trình Quốc gia về Độc hại (NTP) và cũng không được phân loại theo Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Quốc tế (IARC) như là những chất gây ung thư hoặc có thể gây ung thư cho người.

Thông tin liên quan đến thiết bị có áp suất cao: dòng phun áp suất cao của những sản phẩm loại này khi chẳng may bắn vào da có thể gây ra vết thương nghiêm trọng. Cần khám bác sĩ ngay lập tức nếu tai nạn như vậy xảy ra. Ban đầu vết thương có vẻ không nghiêm trọng, nhưng nếu không được chữa trị có thể dẫn đến sự biến dạng hoặc phải cắt bỏ bộ phận bị thương tích. Hãy mang theo thông tin này khi bạn đến bác sĩ để chữa trị.

PHẦN 12: THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Tác động môi trường:

Không có các số liệu cụ thể về mức độ độc hại môi trường của sản phẩm này.
Sản phẩm có thể tiềm ẩn các nguy cơ môi trường thường thấy ở các sự cố dầu loang.

PHẦN 13: NHỮNG LƯU Ý KHI THẢI BỎ

Hãy đựng các vật liệu thải nhiễm sản phẩm trong thùng chứa và thải bỏ theo các quy định hiện hành. Hãy liên lạc với các cơ quan về sức khỏe hoặc môi trường để có các hướng dẫn chính thức về thải bỏ sản phẩm này.
Sản phẩm có thể tiềm ẩn các nguy cơ môi trường thường thấy ở các sự cố dầu loang. Hãy liên lạc với các đội xử lý dầu loang hoặc các cơ quan nhà nước thích hợp nếu sự cố dầu loang xảy ra.

PHẦN 14: THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

Vận chuyển hàng nguy hiểm: Không áp dụng
Số UN: Không áp dụng
Nhóm hàng nguy hiểm: Không áp dụng
Tên vận tải thích hợp: Không áp dụng
Mã số hóa chất nguy hại (Australia/New Zealand): Không áp dụng
Các thông tin bổ sung: Không được xác định

PHẦN 15: THÔNG TIN VỀ CHÈ ĐÌNH

Thông tin về dụng cụ bảo vệ hô hấp:

Nếu không có các quy định chính thức ở nước sở tại, người sử dụng dụng cụ bảo vệ hô hấp có thể tham khảo quy định U.S. NIOSH, quy định Châu Âu EU-149 hoặc quy định Australia-New Zealand AS/NZS 1715/1716 để có các hướng dẫn.

Người sử dụng dụng cụ bảo vệ hô hấp ở Australia và New Zealand cần tuân thủ quy định AS/NZS 1715/1716.

PHẦN 16: CÁC THÔNG TIN KHÁC

Không có các thông báo riêng biệt cho sản phẩm này.

Với những hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, những thông tin được cung cấp trong phiếu MSDS này là đúng đắn. Sự tiếp cận những thông tin này được thông qua mạng Internet nhằm mang khả năng tiếp cận tối đa cho những người sử dụng tiềm năng. Chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm nào về hậu quả của việc sử dụng tài liệu này, do những thông tin này có thể sẽ được sử dụng trong những điều kiện nằm ngoài sự kiểm soát hoặc hiểu biết của chúng tôi. Cũng có thể phát sinh thêm các số liệu sau khi phiếu MSDS này được phát hành. Một số nguy hại nhất định được mô tả ở đây, tuy nhiên chúng có thể không phải là những nguy hại duy nhất tồn tại. Tất cả các vật liệu đều tiềm tàng những nguy hại chưa được biết đến và nên được sử dụng với sự thận trọng. Khách hàng được khuyến khích xem xét các thông tin, thực thi các phòng ngừa và tuân thủ các quy định và luật hiện hành liên quan đến việc sử dụng và thải bỏ sản phẩm này. Để có thêm các thông tin hoặc tư vấn riêng biệt, đề nghị hãy liên hệ với đại diện bán hàng ở khu vực của bạn. Sự quyết định cuối cùng về sự phù hợp của bất cứ sản phẩm nào hoàn toàn là trách nhiệm của người sử dụng.

Dịch vụ Sức khỏe, Môi trường và An toàn được phê chuẩn. Ngày hiệu chỉnh: 6/7/2000